TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Giai Lệ, Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Đặng Quốc B, sinh năm 1993

HKTT: Khu Ngọc Tháp, Phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ

Nơi làm việc: Phòng hành chính nhân sự công ty TNHH dệt may XK An Khang

Địa chỉ: Xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Khánh Chi, sinh ngày 02/4/2024

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Chi: Chị V

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị V và anh Đặng Quốc Bảo.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị V và anh Đặng Quốc Bảo thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị V nuôi dưỡng con chung Đặng Khánh Chi, sinh ngày 02/04/2024 đến tuổi thành niên. Anh Bảo cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị V số tiền 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh Bảo có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị V, anh Bảo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003253 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị V số tiền 150.000 đồng. Anh Bảo phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã Tiên Hoa, Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng NVKTGĐ tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.